

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Lê Q.

Sau khi nghiên cứu: Đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2023 của ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Lê Q về việc buộc bà Võ Thị Mộng T1: Trả số tiền gốc 104.000.000 đồng cho ông Nguyễn Quốc T và tiền lãi 3%/tháng kể từ ngày 20/3/2022 đến khi thanh toán hết nợ; trả cho bà Nguyễn Lê Q số tiền gốc: 28.000.000 đồng (không yêu cầu tính tiền lãi).

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1967;

2. Bà Nguyễn Lê Q, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Số A đường B, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Võ Thị Mộng T1, sinh ngày 14/7/1964; địa chỉ: Số I đường L, Khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 9 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 9 năm 2023, cụ thể như sau:

- Bà Võ Thị Mộng T1 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quốc T số tiền gốc 104.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 07/7/2022 đến ngày 07/9/2023 là 21.000.000 đồng. Bà Võ Thị Mộng T1 còn phải chịu tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 08/9/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận là 1,67%/tháng.

- Bà Võ Thị Mộng T1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Lê Q số tiền gốc 28.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Lê Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Võ Thị Mộng T1 chậm thanh toán số tiền gốc nêu trên thì bà T1 phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Q. BT;
- THADS Q. BT;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quyên